TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/HS-ST
Ngày 19-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhàn

Bà Đào Mai Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023 đối với bị cáo:

Lê Công T sinh ngày 23/11/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 4 thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công C và bà Trần Thị L; có vợ Vũ Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/8/2023 đến ngày 24/8/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/8/2022, Lê Công T đang ngồi uống nước tại vỉa hè khu vực nút giao khu đô thị Seuol Ecohome, thuộc thôn 4, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì thấy anh Lê Văn T, sinh năm 1987, ở thôn Cát Tiên, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975, ở thôn Lực Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải

Phòng xảy ra tranh cãi trong việc tranh giành khách (do anh T và anh D cùng làm lái xe ôm). T nghĩ rằng anh D đang bị anh T chèn ép nên T đã đi bộ đến chỗ anh T đang đứng dùng tay phải tát 02 cái vào mặt, dùng chân đạp vào mông anh T. Anh T dùng 02 tay đẩy T. T lấy 01 gậy gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm, cắm ở gốc cây gần đó vụt liên tiếp 02 nhát vào tay và chân anh T. Bị T đánh, anh T điều khiển xe môtô Biển kiểm soát 59F1-974.56 đi về phía cầu Trạm Bạc nhặt 01 thanh sắt hình trụ vuông dài khoảng 80cm, cạnh khoảng 4cm ở rìa khu công trường đang xây dựng quay lại đánh T. Anh T điều khiển xe môtô Biển kiểm soát 59F1-974.56 đến gần vị trí T đứng thì dừng xe, cầm gậy sắt lao đến vụt T. T giằng được gậy sắt từ tay anh T, vụt liên tiếp 01 nhát vào mạn sườn bên phải và 01 nhát vào bàn tay trái của anh T, làm anh T bị thương nặng được mọi người đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện An Lão. Sau khi gây thương tích cho anh T, T vứt lại gậy sắt và bỏ đi. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy, không thu giữ được. Anh T điều trị từ ngày 13/8/2022 đến ngày 18/8/2022 thì xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 520/2022/TgT ngày 05/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của anh Lê Văn T: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mặt trước đốt 3 ngón II tay trái gây nên là: 01 %. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương màng phổi không để lại di chứng gây nên là: 03 %. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy 03 xương sườn 8,9,10 bên phải chức năng hô hấp bình thường gây nên là: 02 % , 02 %, 02 %. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương đốt 3 ngón II tay trái nên là: 01 %. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương móng tay ngón II bàn tay trái gây nên là: 01 %. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 11%.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên.

Về vật chứng: Không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Lê Công T đã bồi thường cho anh Lê Văn T số tiền 60.000.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung các kết luận giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì

Bản Cáo trạng số 134/2023/CT-VKS ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Lê Công T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Vào hồi 14 giờ ngày 13/8/2022, tại khu vực khu vực nút giao khu đô thị Seuol Ecohome, thuộc thôn 4, xã Lê Lợi, huyện An Dương; sau khi chứng kiến tranh cãi giữa anh T và anh D, Lê Công T đã tát và dùng gậy gỗ vụt đánh anh T, giằng thanh sắt trên tay anh T vụt nhiều nhát liên tiếp, 01 nhát vào mạn sườn bên phải và 01 nhát vào bàn tay trái của anh T. Hậu quả làm anh T bị suy giảm 11% sức khỏe là phạm tội Cố ý gây thương tích vi phạm Điều 134 của BLHS. Vật bị cáo dùng gây thương tích cho anh T được xác định là hung khí nguy hiểm nên bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xử bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp và xem xét áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Công T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 54 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính D và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đối với bị cáo Lê Công T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng